

VỪA ĐI VỪA CHÉP — VƯỜN NAM — Tiết 2

20.8.2003.¹

Buôn Ma Thuột

Trời nắng gay gắt, không một đám mây qua đây. Chúng tôi ăn cơm trưa phía trên trường Đại học Tây nguyên một đoạn - đường lên Đắk Nông - một bữa cơm bụi Tây Nguyên - Ban Mê. Bụi Mù Trời. Buồn Muôn Thuở. Bánh Mì Thịt...là những "tên gọi khác" lưu hành trong dân gian về địa danh Buôn Ma Thuột mà trước 1975 người ta thường nhắc đến.

Chủ quán là người mê lan rừng Tây nguyên. Ông ta kể chuyện lan rừng ở Tây nguyên thật rành rọt như có lần tại làng Trung ngôi nơi "Suối Giáo Viên" thuộc xã Eaktur, anh Nguyễn An đã từng kể tôi nghe về các loại lan rừng Tây Nguyên. Bữa nay gặp anh chủ quán cũng rất thích lan rừng, đang khoe với tôi về các loài lan anh đang nuôi trồng treo lủng lẳng dưới gian lan: Tôi tò mò:

- Lan nhiều thế, loại nào đẹp nhất hả anh?

Ông nhếch miệng cười, có vẻ ngạc nhiên, ra chiều tự lự để sắp xếp thứ tự các loài, rồi ông rành rọt:

- Lan rừng Việt Nam thì nhiều lắm anh, mỗi loài có vẻ đẹp riêng. Tôi thấy loài nào cũng đẹp. Các nhà

¹ Ảnh đại diện: Theo 24h.

chuyên môn họ sắp xếp thứ tự trước sau, chớ ở đây tôi thấy loại nào cũng đẹp anh à! Có loài thể hiện bằng màu sắc có vẻ lãng mạn, có loài kiêu sa, có loài rực rỡ, lạ mắt,... bởi nó là lan rừng, xem là loài hoang dã mà anh.. Nhưng mà thật đấy, có loài mang vẻ kiêu sa như một cô con gái vừa đẹp vừa giàu. Nữ hoàng đấy ông anh nha.

Rồi anh tiếp:

Đến mùa hoa là mỗi sáng dân sưu tầm lan rừng vát cưa đục, búa, dây chạt rạch lõi trong sương mai vào rừng. Sương còn đọng trên những tán rừng, bảng lảng những làn khói mỏng. Một ngày bắt đầu với cao thủ chơi lan ở Tây nguyên như thế. Mà phải kể, người bản địa là lực lượng khai thác lan nhiều nhất, họ thuộc địa bàn, thông thạo đường đi và khu vực phân bố lan rừng nên việc lấy lan trên rừng đối với họ rất dễ. Họ đi nhiều ngày liền thu hái lan, do thế mà nguồn lan cạn kiệt. Họ lại vào sâu trong rừng trèo lên sườn NgockLinh, Thạch Nham, Daksao (ở Kontum) Hoặc khu rừng Êa Súp, Êa H'Leo, Krông bông (Đăklak) để lấy.

Anh chủ quán chỉ tay về phía sau nhà, tỉnh ráo, tiếp lời:

- Tôi kiếm được ở rừng Konplong mấy chục giò lan đấy.

Tôi ngạc nhiên hỏi anh:

- Khai thác hả ?

- Ô không, tôi mà làm chi được trên rừng. Của mua đây ông anh ạ. Có cả mấy chục giò, này nhá: Thủy tiên, Ngọc điểm, Đuôi cáo, Long tu...Dân buôn đi lấy, họ băng rừng cắt đường đi đến gần Quảng Ngãi. Quả là vất vả, đi cả tuần mới về nhà một chuyến. Đôi khi người ta lên tận vùng núi giáp Lào (có thể là cửa khẩu Bờ Y) nữa, để tìm. Đi như thế họ có cái lý thú riêng chơi lan ông ạ.

Anh chủ quán bảo thêm:

-Lan có ba loại chính là thổ lan, thạch lan và phong lan. Thổ lan là lan đất, mọc ở những nơi ẩm, thích hợp hoặc bên bờ suối. Thạch lan là lan đá, mọc trong khe hay trên núi đã có rêu xanh. Còn Phong lan lại sống ký sinh trên cây cao, bóng cả khác. Người ta đi tìm chủ yếu là phong lan.

Tôi ngạc nhiên:

- Hèn chi mà hôm qua, tại Kon tum tôi gặp cái chợ trời toàn là lan rừng, đã thấy người ta bày bán đủ loại. Dọc theo quốc lộ 14 có một đoạn người ta bày bán lan rừng nhiều lắm.

- Ủ, đúng thế mà. Có Ngọc điểm, Giả hạc, Long tu, Kim điệp, Thủy tiên... đủ loại. Coa quá nhiều loài đẹp để anh chọn.

Chúng tôi lại tiếp tục lên đường dưới cái nắng râm ran của mùa hè *Buôn Mê*.

Vừa quay lưng, chợt anh bạn cùng đi ngạc nhiên:

- Ôi, nhìn trái bơ kìa. To thật đấy!

Tôi nhìn theo cái nhìn của bạn, thấy cơ man là trái bơ. Bơ được bỏ vào giỏ bày bán ngay cạnh lề đường. Thấy tôi nhìn vào một trái bơ dài, to, đẹp nẩy mình tròn ưỡn, anh chủ quán liếng thoắng giải thích về loại trái cây này.

- Đây là loại bơ được xem là đặc sản của Tây Nguyên đó các anh. Có người nói rằng người Pháp đã đem các giống bơ vào trồng tại Việt Nam vào những năm 1940, từ đó dần dần cây bơ lan tỏa đến nhiều địa phương, có cả miền núi non miền Trung và Nam Bộ nữa. Giống các loại bơ từ xứ sở Trung Mỹ và Mexico đó, Pháp mang sang nhưng không phải của Pháp đâu anh! Do thời tiết và thổ nhưỡng tại vùng đất đỏ bazan này thích hợp, lại thêm mưa nắng hai mùa đều đặn nên cây bơ lên xanh tốt được. Trái bơ có tên là *persea americana*. Anh nghe kịp không khi đọc gốc *americane*? Anh có thể nghĩ ngay đến vùng Trung Mỹ rồi. Nó là một loài cây hai lá mầm, thuộc họ *lauraceae*. Cây bơ cao khoảng hai mươi mét có hơn, lá mọc chen kẽ, mỗi lá dài chừng mười hai đến mười lăm centimet, hoa không hiện rõ mà nở thành chùm, màu xanh vàng, mỗi hoa lớn độ 5 – 10 milimet. Đứng từ dưới gốc nhìn lên chỉ nhận ra từng chùm bông chứ không thể nhìn được từng chiếc hoa đâu.

Anh chủ quán nắm trái bơ trên tay giải thích thêm:

- Trái của cây bơ giống quả bầu nước, có loại tròn, loại dài thon nhỏ phần đầu, dài 7 – 20 cm. Dài 20 cm là

loại hiếm anh ít khi gặp, còn phần lớn như trái tôi nắm đây, độ chừng 15 cm cũng được xem là lớn lắm rồi đó anh. Trái nặng 100 gram, đôi khi anh gặp trái nặng đến một kí lô. Vỏ mỏng, hơi cứng, màu xanh lục đậm, khi chín, vỏ ngả sang màu đà pha chút đen. Nhưng có loại khi chín mềm, vỏ vẫn còn màu xanh. Đây là loại bơ sáp, thường thon nhỏ phần đầu. Bơ sáp ngon hơn trong các giống bơ khác. Nếu dùng làm thực phẩm giải khát thì loại bơ sáp thường được ưa chuộng hơn các loại. Khi chín thịt mềm, màu vàng nhạt, giống như màu của bơ hộp vậy, vị ngọt.

Ngừng một lát, tôi định chào anh, nhưng anh chủ quán tiếp:

- Khi tôi còn nhỏ, mẹ tôi trồng hai cây bơ bên nhà để che chắn gió chứ đâu có nghĩ rằng lấy trái của nó mà dùng như bây giờ phổ biến vậy. Đến mùa bơ, trái rụng đầy sân, đầy hè, không ai muốn lượm, có mua bán đâu!

Tôi nghe anh nói đâm thắc mắc:

- Như vậy thì trồng loại cây khác che gió mưa có phải tốt hơn không, bởi giống bơ cành nhánh giòn, dễ bị gãy đổ ?

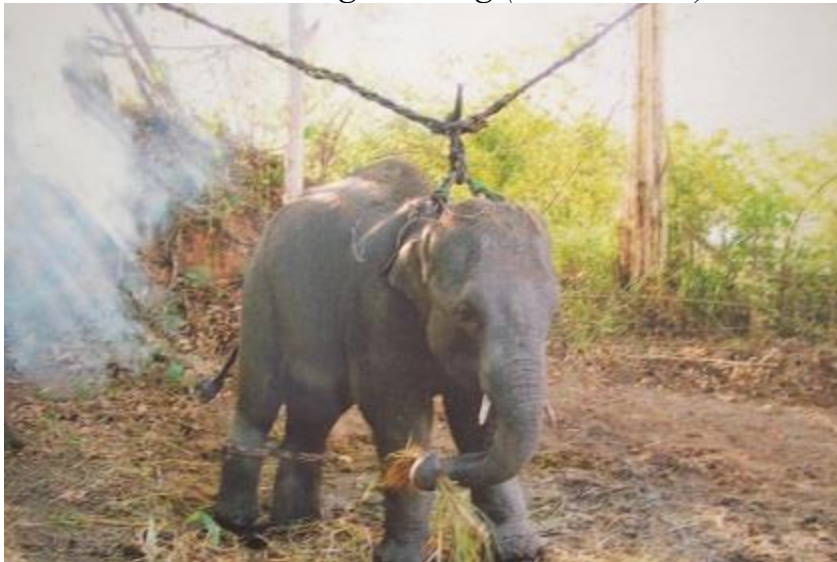
Anh lại chuyện trò:

- Người ta vẫn dùng nó để ăn đó chứ, có điều số người trước đây dùng bơ ít. Từ năm ngoái đến nay bỗng dưng trái bơ có giá, người ta lại đổ ra trồng bơ, dân buôn

trái cây thu gom mang xuống đồng bằng bán, phần lớn họ chở vào Sài Gòn đó anh.

Tôi tạm biệt anh.

Thuần dưỡng voi rừng (Ảnh: Dantri)



Đang dừng chân ở Buôn Ma Thuột một buổi trưa phố núi vùng cao, quả tình chưa thể tìm hiểu nhiều hơn về thành phố miền đất đỏ ba

zan này, chỉ biết qua các trang tư liệu về Tây Nguyên rằng đây là tên một buôn của đồng bào người Ráhde còn gọi là Êđê Kpă. Buôn Ma Thuột dịch nghĩa tiếng Việt là buôn bố Thuột. Người Pháp đã đặt chân đến đây, hoàn thành việc cai trị, họ phát âm tiếng địa phương thành tiếng Lào là Ban Mê Thuột.

Sau khi chiếm được Việt Nam, bình định được Tây nguyên, người Pháp đặt chân lên vùng núi cao nguyên này bắt đầu xây dựng bộ máy cai trị. Ngày 2/11/1899, Toàn quyền Đông Dương Paul Doumer ra Nghị định thành lập tỉnh Đắklăk tự trị, lúc đầu tỉnh lỵ đóng tại Bản đôn do Bourgeois làm công sứ.

Ngày 22/11/1904, Nghị định của Toàn quyền Paul Beau thành lập tỉnh Đắk Lắk, chuyển lý sở từ Buôn Đôn về Ban Mê Thuột và cử Bardin làm công sứ, dưới tỉnh cũng vẫn là buôn làng của đồng bào dân tộc Răhder. Lúc ấy (cuối thế kỷ thứ XIX) là một buôn làng với chỉ 40-50 nóc nhà sàn nửa lá do Am Y Thuột làm tù trưởng. Nay thì Buôn Ma Thuột đã phát triển vượt bậc, xứng đáng là thủ phủ của Dak Lak.

Từ ngay sau khi thành lập tỉnh, Dak Lak đã bắt đầu phát triển, Henri Maitre ngày 9/9/1905 mô tả như sau: *“Trên các sườn đồi xanh rờn, chạy quanh, chính giữa có một con suối gọi tên là Ea Tam. Những căn nhà sàn đơn sơ được dựng lên bằng phen tre đan xinh đẹp, nóc lợp bằng rơm rạ. Tất cả được bao bọc bởi những hàng rào có xen kẽ những con đường rất xinh đẹp. Trên các ngọn suối là những chiếc cầu. Trên các ngọn núi bao quanh, các ngọn cây được cắt tỉa ngay ngắn. Trên sườn của ngọn núi phía Nam, tòa sứ và các dãy nhà chung quanh tiếp giáp phụ thuộc, nằm ngay giữa một khu vườn trồng ổi xoài, tùm bích, cây cọ xanh non, những bồn hoa có cả hoa anh đào của Nhật khoe sắc. Trên một bậc cao là sân chơi quần vợt rất quen thuộc dành cho người Anh. Hơi lùi về phía sau một chút, trên một tầng cấp khác, đằng sau một hàng rào bằng cây chuối, hoa sứ và hoa dâm bụt. Tòa công sứ là một dinh thự xinh xắn, loại nhà sàn có sàn ván chắc chắn,*

vách tường làm bằng thân tre cán dẹp và đan bện, nóc nhà rộng lợp bằng rom rạ. Một ngôi nhà tương tự như nhà nghỉ mát duyên dáng của Thụy Sĩ...

Đồi diện, trên sườn dốc của đồi phía Bắc là nhà của các quan chức bản xứ, doanh trại của lính tập. Phía trên một bậc nữa, về phía con đường làng cách chừng 500 - 7000 mét về phía Tây là những cư xá của thương gia người Pháp. Đi xuống phía con suối và con đường quốc lộ An Nam (đường đi Ninh Hòa, Phú Khánh) là các nhà tranh của các thông dịch viên, các tay nài (quản tượng), các vườn rau, khu nghỉ ngơi của bầy voi. Trên cao hơn nữa rất xa, phía sau của bì rừng cỏ tranh rậm rạp là các ngôi nhà sàn của người bản xứ ở buôn Kram”.

Những ghi chép của Henri Maitre được thể hiện trên tấm bản đồ Buôn Mê Thuật năm 1905. Trong nội thị đã có tòa công sứ, văn phòng làm việc, bột cảnh sát, trại lính, nhà tù, bệnh xá, trường học, nhà ở của người Pháp, nhà hàng, Buôn Ma Thuật, Buôn Kram, và một số ngôi chùa. Đã có 5-6 trường phổ thông trong nội thị và các tuyến đường đi về Ninh Hòa, Mê Wal, Bản Đôn và Lăk.

Ngày 9/2/1913, Toàn quyền Đông Dương ra nghị định chuyển và gọi tỉnh Đắk Lắk thành đại lý Đắk Lắk trực thuộc tỉnh Kon Tum.

Ngày 22/7/1923, theo đề nghị của công sứ Sabatier, Toàn quyền Đông Dương ra nghị định tách đại lý Đắk Lắk ra khỏi tỉnh Kon Tum, tái lập lại tỉnh Đắk Lắk, tỉnh

ly đóng tại Buôn Ma Thuật, vẫn chưa chia thành quận xã mà vẫn chỉ là các buôn làng.

Từ thời Sabatier làm công sứ tỉnh Đắk Lắk, thực dân Pháp đẩy mạnh xây dựng Buôn Ma Thuật để phục vụ cho chính sách cai trị lâu dài của chúng. Pháp đã cho xây cất trong nội thị các công sở như tòa đại lý, sở nông nghiệp và thú y, sở công chính, bưu điện, trại lính, bệnh viện, nhà tù, trường học, cửa hàng, khách sạn, chợ, nhà máy điện, máy bơm nước,, xưởng mộc rèn, lò nung gạch ngói, vôi; khu dân cư của người Việt , người Pháp xen kẽ với một số buôn của người Ê đê; các công trình phục vụ vui chơi như rạp hát, sân vận động, bể bơi; nhà kho, nhà để xe, nhà của Y Thu (Khunjunop). Đường trong nội thị đã có một số ngã tư, ngã sáu, thậm chí ngã bảy. Các đường đi nội, ngoại tỉnh được mở ra (quốc lộ 157, 194). Phía Bắc thị xã, trên đường đi Mê Wal có sân bay mới xây dựng. Monfleur trong chuyên khảo về tỉnh Đắk Lắk năm 1930 có viết: “*Ban Mê Thuật nằm im trong thung lũng sâu rộng, bịt kín, bỗng thức tỉnh vươn mình trôi dạt và thay đổi*”.

Ngày 5/6/1930, Khâm sứ Trung kỳ đã ký quyết định thành lập thị xã Buôn Mê Thuật. Năm 1931, thực dân Pháp tiến hành một cuộc cải cách hành chính trên toàn bán đảo Đông Dương, tỉnh Đắk Lắk chia thành 5 quận là Ban Me Thuật, Buôn Hồ, Đắk Song, Lă và M' Drak,

dưới quận là các buôn làng. Tỉnh lỵ đóng tại Buôn Mê Thuột.

Ngày 27/6/1947, Cao ủy Pháp ở Đông Dương thành lập tổ chức gọi là "Ủy phủ liên bang các dân tộc Thượng miền Nam Đông Dương" bao gồm các tỉnh Kon Tum, Gia Lai, Đắk Lắk, Lâm Viên và Đồng Nai thượng. Ban Mê Thuột được xem là thủ phủ của cái ủy phủ trên.

Ngày 2/3/1955, Ngô Đình Diệm quyết định xóa bỏ quy chế "Hoàng triều cương thổ" do Bảo đại ban hành từ tháng 4/1950; đồng thời đưa Đắk Lắk và các tỉnh Tây nguyên vào lãnh thổ Trung phần, lập tòa đại diện chính phủ tại Buôn Ma Thuột.

Ngày 8/8/1957, Bộ Nội vụ ra nghị định 258 chuyển đổi thị trấn Ban Me Thuột thành xã Lạc Giao, thuộc quận Buôn Me Thuột.

Ngày 2/7/1958, Bộ Nội vụ ra nghị định số 356 đã ấn định các đơn vị hành chính của tỉnh Đắk Lắk gồm 5 quận, 21 tổng, 77 xã. 5 quận là Ban Mê Thuột, Lạc Thiện (Lắk), M'Drak, Đắk Song và Buôn Hồ. Quận Buôn Mê Thuột có các tổng Êa Tam (10 xã), Chư Keh (4 xã), Chư Ewi (6 xã), và Draï Sap (5 xã).

Ngày 22/12/1963, thủ tướng Sài Gòn ra nghị định số 262/TTP-ĐU-HC thành lập quận Phước An, quận lỵ đóng tại Phước Trạch. Từ đó đến ngày 10/3/1975, Đắk Lắk có 4 quận là Ban Mê Thuột, Buôn Hồ, Lạc Thiện và

Phước An, với 55 xã không có cấp tổng. Tỉnh lỵ đóng tại Buôn Mê Thuột.

Năm 1975, quận Buôn Mê Thuột có 26 xã Chur Ebur mah, Chur Edu mah, Chur K'phong mah, Chur M'gar mah, Chur Ming mah, Chuor Dang mah, Chi LLăng, Đạt Lý, EaNa mah, Ea Mai mah, Ea H'ông manh, Ea H'ding, Ea Net mah, Ea Kwang, Ea Ktur mah, Ea M' dong mah, Ea M'dhr mah, Ea K'mat mah, Ea K'nir mah, Ea Kpak mah, Ea Bur mah, K'Mrong Prong mah, Lạc Giao, Quảng Nhiêu, Tân Điền, Thọ Thành.

Năm 1960, Khu ủy Khu V chia địa bàn Dak Lăk thành 4 vùng (tương đương cấp tỉnh), mang các mật danh là các B (B.3, B.4, B.5, B.6). Thị xã Ban Mê Thuột và vùng ven mang mật danh B.6. Trong B.6 lại chia thành 4 vùng (tương đương cấp huyện), mật danh là các K (K.61 là vùng phía bắc thị xã, K.62 ở phía nam, K.63 ở phía tây, K.64 là nội thị Buôn Mê Thuột).

Tháng 10/1965 Khu ủy Khu V quyết định hợp nhất B.3 với B.5 thành tỉnh Dak Lak. Tỉnh chia thành 10 đơn vị huyện, thị. Thị xã Buôn Mê Thuột và vùng ven được mang mật danh H.6.

Ngày 2/12/1975, Thường vụ tỉnh ủy ra quyết định số 17/TV cắt xã Chur Jút thuộc huyện Đức Lập; quyết định số 15/TV cắt xã Đạt Lý của huyện Buôn Hồ về thị xã Buôn Mê Thuột.

Đầu năm 1977, tỉnh Đắk Lắk đổi tên thị xã Buôn Mê Thuột thành Buôn Ma Thuột.

Dak Lak, nơi bắt nguồn của những trang sử thi anh hùng ca bất diệt của rừng núi Tây nguyên hùng vĩ, và cũng là nơi sinh sống phát triển của các đồng bào dân tộc ít người như Ba Na, Răhder, H'Re, M'Nông, X'Dang, Gia Rai... Mỗi khi đến DakLak, khách du lịch thường nghĩ ngay đến Buôn Đôn. Vùng đất này vẫn được coi là quê hương của những người thợ săn và thuần dưỡng voi rừng có một không hai ở vùng Đông Nam Châu á. Theo dân tộc M' Nông thì voi là biểu tượng linh thiêng, tượng trưng cho sức mạnh của núi rừng, của buôn làng, của mỗi nóc nhà và còn biểu hiện cho sự giàu có của mỗi buôn, mỗi nhà. Khi ở rừng già voi rất hung dữ, nhưng dưới bàn tay thuần dưỡng của những thợ săn M' Nông, voi dù hung dữ đến mấy cũng trở thành người bạn thân thiết của họ và rồi gắn bó với con người trong đời sống, sinh hoạt của họ. Voi sẽ thay người vận chuyển những vật nặng từ núi về nhà, từ nương rẫy về buôn.



Bên trong bảo tàng Buôn Ma Thuật (St)

Buôn là làng, bản; *Đôn* là đảo. Buôn Đôn là bản đảo nằm giữa con thác 7 nhánh, từ hơn 100 năm trước đây, những người dân trên bản đã dời vào sinh sống trên bờ, định cư bên cạnh dòng thác. Buôn Đôn hiện nay còn tập trung các dân tộc anh em như Răhder, Lào, M' Nông, Gia Rai, Khơme, Kinh... Đến Bản Đôn được nghe người dân kể rằng người có công khai sinh ra Buôn Đôn là anh hùng săn bắt voi rừng và thuần dưỡng voi không đâu có được là N'Thu K' Nul. Ông đã bắt được hơn 100 con voi rừng, trong đó có một con voi trắng và ông đã tặng con voi này cho nhà vua Thái Lan năm 1861. Vua Thái Lan cảm kích tài nghệ ông, đã phong tặng ông danh hiệu Khunjunop, nghĩa là Vua săn voi. Trước khi yên nghỉ, Khunjunop đã chọn Buôn Đôn làm nơi yên nghỉ muôn

đời mặc dầu người Pháp đã làm nhà cho ông ở tại Buôn Ma Thuột trong khu Khunjunop. Nhân dân buôn Đôn đã xây mộ cho ông theo kiến trúc nhà mồ M'Nông chen xen họa tiết của dân tộc Lào điển hình theo hình khối trang trí bằng các búp sen đặt 4 góc và trên đỉnh mộ.



Voi Dăklăk (Internet)



Voi nhà Dăklăk (Internet)

Đến Buôn Đôn vào những ngày hè cỡi voi thì thật là thú vị, thế nhưng Buôn Trí mới là nơi cỡi voi lý thú nhất trong cuộc hành trình. Tại đây còn có cơm Lam giống nhiều dân tộc anh em khác, cả người Tày, Nùng ở vùng Cao Bắc Lạng cũng có loại cơm này, hay đến Hòa Bình, thủ phủ của người Mường, ta vẫn gặp loại cơm lam ngon miệng như ở Tây nguyên. Đi thuyền độc mộc lại là một thú vị hơn nữa, tham dự coi một lễ hội công chiêng, lễ hội đâm trâu của người Răhde, hoặc một lễ hội đua voi cùng những câu chuyện săn voi với đủ thứ các loại dây chạc dùng để kìm chế hai cặp chân voi to tướng và ghìm sức mạnh vẫy vùng của những chú voi

rừng, ta mới thật sự ngưỡng mộ và bị chinh phục bởi tài nghệ của những người săn bắt voi rừng - những người dân Tây nguyên. Vào một căn nhà của người M'Nông, có hàng lô gùi, dây bằng da trâu, bò, voi, ngựa, heo rừng, cả những dây bằng mây và các loại dây leo trên rừng nhiệt đới đang treo lủng lẳng bên phen vách, ta mới có thể hình dung ra để bắt được một con voi rừng không phải là đơn giản chỉ nhảy lên lưng voi rồi dơ tay nài ra đóng những dấu búa xuống đầu nó mà trị được.



Bắt được voi rừng (A: Thanh Thảo)

Cứ nhìn trên bản đồ tự nhiên của tỉnh Đắk Lắk, con sông Serepok hùng vĩ chảy ngược sang nước Lào, lại có một nhánh sông tách ra ôm lấy toàn khu

vườn quốc gia Yook Don - khu bảo tồn sinh thái rừng quốc gia với thác bảy nhánh.

Ngoài khu Buôn Đôn, Đắk Lắk còn có khu du lịch làng văn hóa, khu lâm sinh, khu động vật hoang dã, khu giải trí hồ Đắk Nil, khu dành cho dã ngoại với cánh rừng tự nhiên. Cùng với đó là những lễ hội theo mùa như lễ

Bỏ Mả, Tết cơm mới, Đâm trâu, Dựng cột, Tết giọt nước. Đặc biệt và vui nhộn hơn là lễ hội đua voi hằng năm. Một biểu hiện đặc trưng của Đắk Lắk là ngôi nhà dài từ chừng 20 mét trở lên đến 30-35 mét của người dân tộc Rhade là một đặc trưng văn hóa cùng với tiếng cồng chiêng trong các lễ hội đã tạo cho Tây nguyên có một sắc thái văn hóa riêng, hấp dẫn đầy huyền thoại, tạo nên sức hút kỳ lạ đối với du khách khi đặt chân đến Đắk Lắk-Buôn Ma Thuột.